

Bản án số: 107/2019/HSST
Ngày: 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân

2/ Bà Đoàn Thị Ngọc Diễm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2019/HSST ngày 03/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/HSST-QĐ ngày 07/6/2019, đối với bị cáo:

Trần Văn T, Sinh năm: 1986, Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi. HKTT: Thôn Thanh A, xã B, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 5, khu phố 3, phường Thới A, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Buôn bán. Cha: Trần Văn L, Mẹ: Phạm Thị X, hoàn cảnh gia đình: có Vợ Nguyễn Thị Th, có 02 con sinh năm 2012 và 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/11/2010, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình tuyên phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 263/2010/HSST. Đến ngày 01/4/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi xác nhận, chưa nhận được Quyết định ủy thác thi hành án.

Bị cáo tại ngoại - (có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh Trần Văn T, 1994

HKTT: Ô C, xã Thanh T, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam

2/ Anh Trần Xuân S, 1993

HKTT: thôn Trung H, xã Phú Th, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên

3/ Anh Đặng Văn T, 1982

HKTT: đội 8, xã Phú Th, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên

Cùng trú tại: M, HT, tổ 39, khu phố 3, phường Hiệp T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2019, Trần Văn T đi bộ ngang qua dãy nhà trọ địa chỉ số M, đường HT 44, tổ 39, khu phố 3, phường Hiệp T, Quận 12 thì phát hiện cổng dãy nhà trọ không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi vào phòng trọ số 03, T thấy anh Trần Văn T đang ngủ có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand đang sạc bên cạnh thì lên đến dùng tay phải rút dây sạc ra lấy được chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần bên phải. Sau đó, T tiếp tục đi sang phòng trọ số 04 thì phát hiện anh Đặng Văn T và anh Trần Xuân S đang nằm ngủ trong phòng có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Microsoft Lumia 540 Dual Sim thì lên đến dùng tay phải lấy được 02 điện thoại di động trên. Khi T đến gần chỗ anh S đang nằm ngủ thì phát hiện bên cạnh S còn có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đang sạc pin, nên T dùng tay phải rút dây sạc lấy trộm luôn chiếc điện thoại Iphone 6 Plus rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Khi về đến nhà, T cho 04 chiếc điện thoại trên vào 01 chiếc balô rồi để trên gác cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trộm cắp được đến tiệm sửa chữa điện thoại di động địa chỉ số 358, tổ 22, khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 do anh Nguyễn Công Chiêu làm chủ nhờ mở khóa, để bán lấy tiền tiêu xài thì bị anh T dùng 01 chiếc điện thoại di động khác định vị được vị trí chiếc điện thoại Iphone 6 Plus bị mất trộm nên đã trình báo Công an phường Tân Thới Hiệp đến bắt giữ T cùng tang vật. Sau đó, Công an thu giữ được 03 chiếc điện thoại còn lại.

Vật chứng và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, 01 điện thoại di động hiệu Microsoft Lumia 540 Dual Sim và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus. Công an Quận 12 đã trả lại cho chủ sở hữu. (Bl:17-19).

Bản cáo trạng số 101/CTr-VKS, ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Trần Văn T về “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi lợi dụng sự sơ hở của người trông coi, đã hành vi lén lút trộm cắp điện thoại di động tại các phòng trọ rồi tẩu thoát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự và đề nghị xử phạt 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trần Văn T phát hiện công dãy nhà trọ không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi vào phòng trọ số 03, T trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy Grand của anh Trần Văn T. T tiếp tục đi sang phòng trọ số 04 lấy trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8, 01 chiếc điện thoại hiệu Microsoft Lumia 540 Dual Sim, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của anh Đặng Văn T và anh Trần Xuân S rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của Trần Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có hành vi trộm cắp tài sản ở 02 phòng trọ riêng biệt của 03 cá nhân với 4 điện thoại. Tại phòng trọ số 03 bị cáo trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand SM-G530H có giá 1.250.000 đồng của anh T, do điện thoại của anh T có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng nên bị cáo không phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội thuộc T hợp nhiều lần.

Tại Kết luận định giá số 05/KLĐG ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand SM-G530H có giá 1.250.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 có giá 6.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft Lumia 540 Dual có giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá 3.250.000 đồng. Tổng giá trị là: 12.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc T hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm.

Tại công văn 1491/CCTHADS ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có xác nhận: Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình có ra Quyết định số 139/QĐ-UTTHA ngày 09/5/2011 ủy thác trực tiếp hồ sơ Trần Văn T đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi. Nội dung ủy thác “Buộc ông Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm”.

Tại Công văn số 256/ CCTHADS ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S , tỉnh Quảng Ngãi trả lời: “Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S không nhận được Quyết định ủy thác số 139/QĐ-UTTHA ngày 09/5/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình nên không có cơ sở để tổ chức thi hành án án thu khoản tiền án phí”.

Bị cáo Trần Văn T không đóng được án phí hình sự sơ thẩm do lỗi một phần của các cơ quan Thi hành án dân sự đã không giám sát, theo dõi đơn đốc người có nghĩa vụ phải thi hành án. Vì vậy, xét có lợi cho bị cáo cho bị cáo được tình tiết về nhân thân không buộc bị cáo có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn; phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản của người bị hại đã được thu hồi; chưa tiền án, tiền sự, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì; bị cáo có công việc ổn định và là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ ... để áp dụng các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc T hợp ít nghiêm trọng, là tội xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Văn T** cho Ủy ban nhân dân phường Thới A , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có T quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo T)

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (02)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (03)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 17/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất